CTCP Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa (UPCOM: PVH)

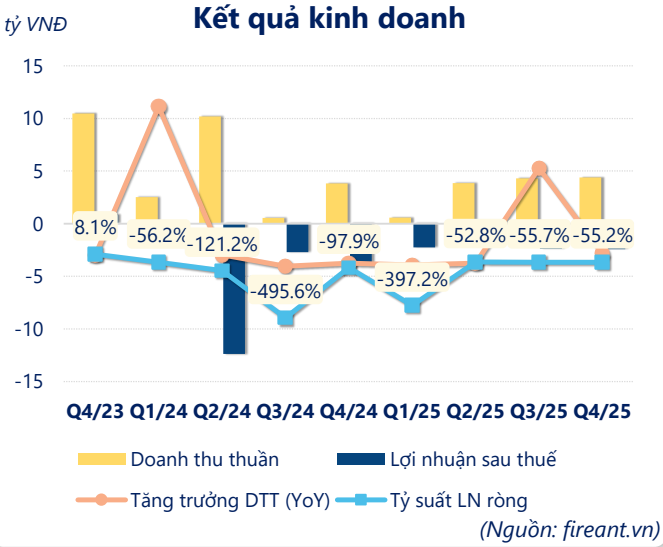
Ngày 31/12/2025	600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	0%

ROE (2025): -17.7% | +/- YoY ▲ 12.9%

	Q4/25	QoQ	YoY
DT thuần	4.38 tỷ VNĐ	▲ 0.08 ▲ 1.8%	▲ 0.56 ▲ 14.6%
LN gộp	-0.84 tỷ VNĐ	▼ 0.03 ▼ 4.3%	▲ 1.54 ▲ 64.5%
LN thuần	-2.40 tỷ VNĐ	▼ 0.07 ▼ 2.9%	▲ 1.32 ▲ 35.5%
LN sau thuế	-2.42 tỷ VNĐ	▼ 0.02 ▼ 0.7%	▲ 1.32 ▲ 35.4%

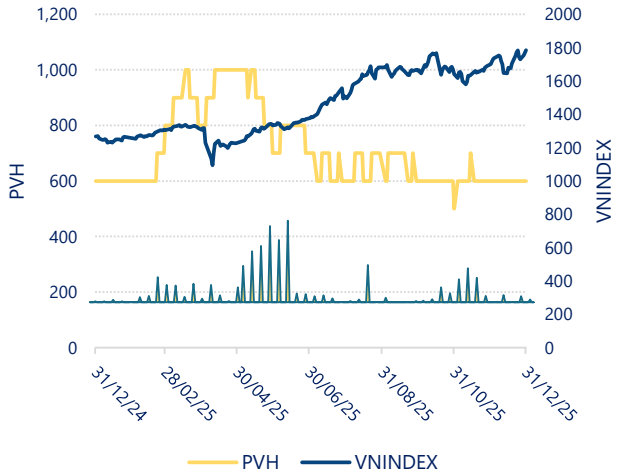
	2025	YoY
DT thuần	13.1 tỷ VNĐ	▼ 4.00 ▼ 23.3%
LN gộp	-3.68 tỷ VNĐ	▲ 11.3 ▲ 75.4%
LN thuần	-8.94 tỷ VNĐ	▲ 11.2 ▲ 55.6%
LN sau thuế	-9.10 tỷ VNĐ	▲ 11.1 ▲ 55.0%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

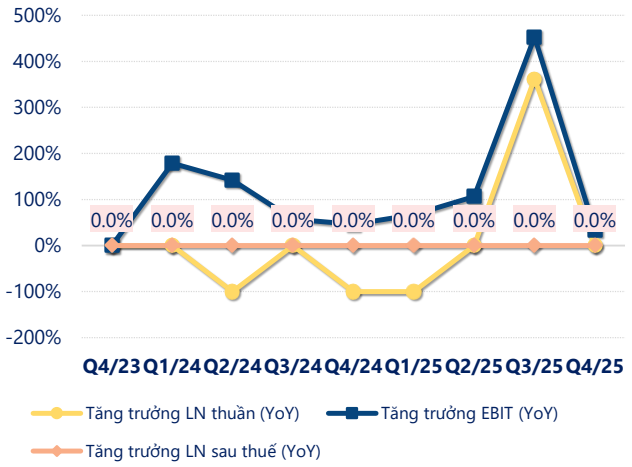


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa (UPCOM: PVH)

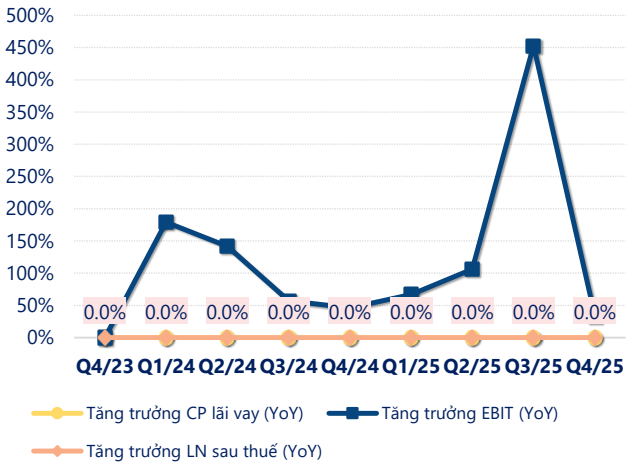
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



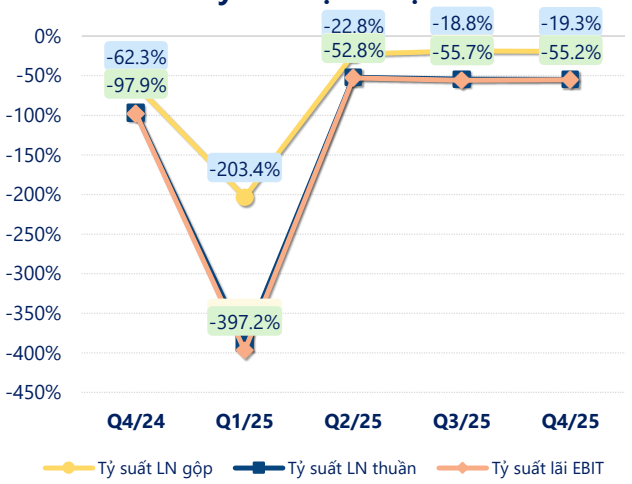
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



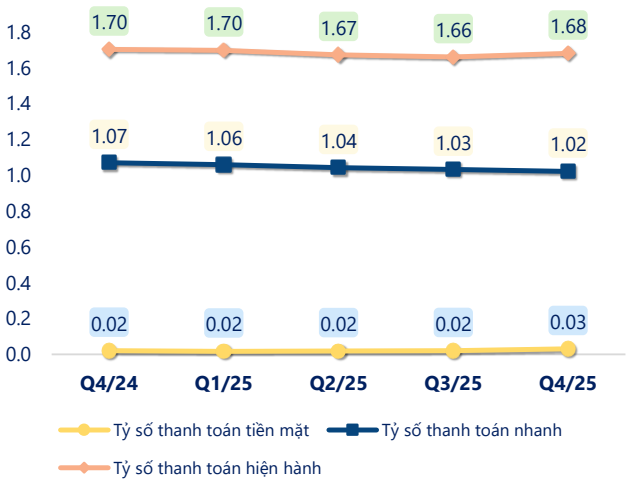
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



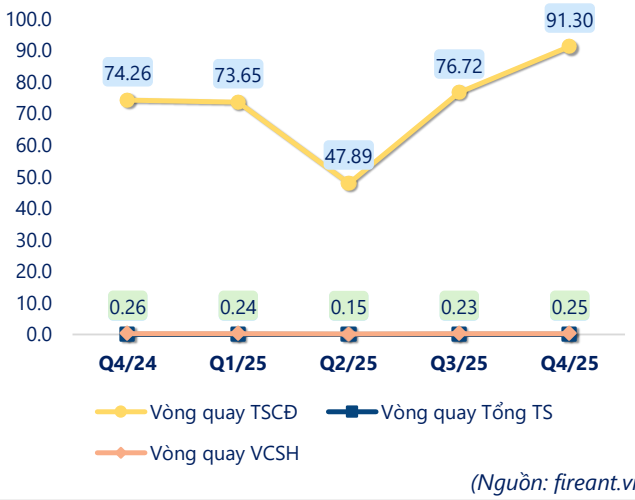
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



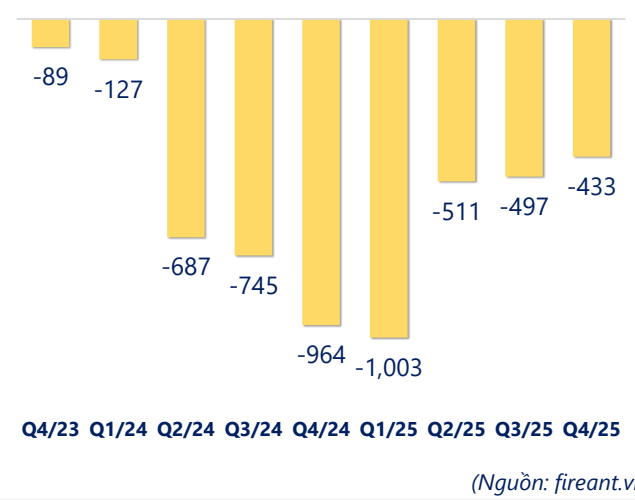
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

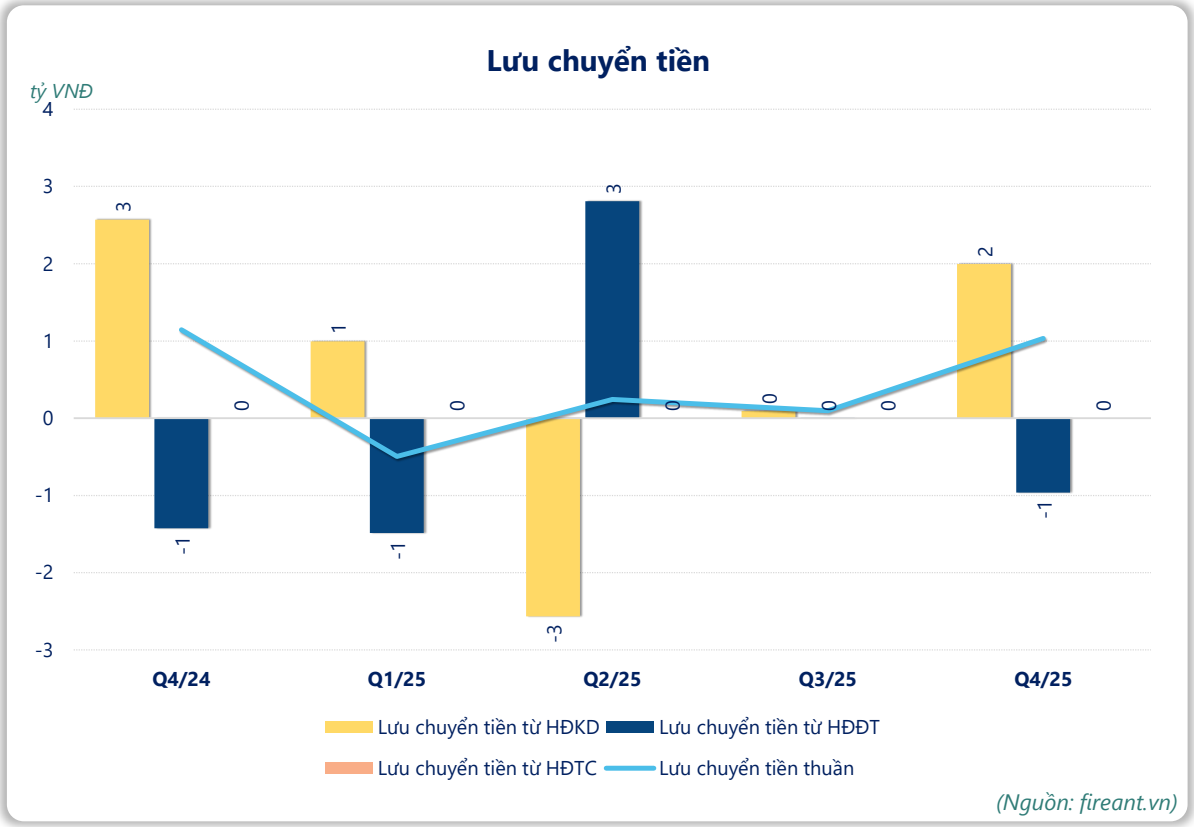


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa (UPCOM: PVH)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**4.38**	**3.82**	**14.6%**	**13.1**	**17.1**	**-23.3%**
Giá vốn hàng bán	5.22	6.21	-15.9%	16.8	32.1	-47.6%
Lợi nhuận gộp	-0.84	-2.38	64.5%	-3.68	-15.0	75.4%
Doanh thu HĐTC	0.34	0.25	34.0%	1.47	1.11	32.7%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.23	0.00		0.69	0	
Chi phí QLDN	**1.66**	**1.59**	**4.5%**	**6.03**	**6.29**	**-4.2%**
LN thuần từ HĐKD	-2.40	-3.72	35.5%	-8.94	-20.1	55.6%
Lợi nhuận khác	**-0.02**	**-0.02**	**3.1%**	**-0.17**	**-0.10**	**-72.4%**
LN trước thuế	-2.42	-3.74	35.4%	-9.10	-20.2	55.0%
Lợi nhuận sau thuế	**-2.42**	**-3.74**	**35.4%**	**-9.10**	**-20.2**	**55.0%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-2.42**	**-3.74**	**35.4%**	**-9.10**	**-20.2**	**55.0%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)